

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 266/2020/HSPT

Ngày: 23-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tuấn**

Các thẩm phán: Bà **Lê Thúy Cầu**

Ông **Nguyễn Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Tuyết Trinh**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Nam Anh** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 218/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo Võ Văn L về tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1674/2020/QĐXXPT-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Văn L, sinh năm 1979 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn V, xã Q1, huyện Q2, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L và bà Võ Thị C; vợ: Lê Thị Th và 05 con; tiền án, tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 23/3/2019 bị Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính 4.000.000 đồng về hành vi khai thác cát trái phép trên sông).

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn L:

Ông Nguyễn Văn Ph – Văn phòng Luật sư Huế thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ: Số 31 đường T, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị Th, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn V, xã Q1, huyện Q2, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 01/7/2019 Võ Văn L và Phan Văn Q sử dụng đồ máy bằng nhôm (thuộc sở hữu chung của L và Q) có gắn thiết bị hút cát cùng nhau khai thác cát trái phép dưới lòng sông B thuộc địa phận thôn TL, phường H2, thị xã H3, tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm mục đích đem bán lấy tiền. Khi cả hai đang điều khiển đồ máy để vận chuyển cát đến địa phận thôn Phước Yên, xã Quảng Thọ, huyện Q2, tỉnh Thừa Thiên Huế thì bị Tổ công tác của Đoàn kiểm tra liên ngành về xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác cát trái phép trên địa bàn huyện Q2 phát hiện, bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 2217/STNMT-KS ngày 25/11/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế xác định: Loại cát mà Võ Văn L và Phan Văn Q khai thác trái phép vào ngày 01/7/2019 là “ tài nguyên khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường” theo quy định của Luật khoáng sản năm 2010.

Tại Bản kết luận định giá số 3396/KL-HĐĐG ngày 03/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xác định: 09m³ cát có giá trị là 2.520.000 đồng (Hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại Biên bản xác minh ngày 08/01/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế khẳng định đến thời điểm hiện tại trên địa bàn tỉnh không có cá nhân nào được cấp phép khai thác mỏ cát sỏi làm vật liệu xây dựng.

Vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã tạm giữ:

- 09m³ cát.

- 01 đồ máy bằng nhôm (dài 22m, rộng 2,7m, trước mũi đồ ghi chữ “8c” màu trắng) có gắn hệ thống hút cát gồm: 01 máy bơm, 01 ống hút cát, 01 ống xả, 01 cần tre.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 19/5/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn L phạm tội “ Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn L 09 (chín) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Võ Văn L có đơn kháng cáo nội dung xin được giảm án và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi khai thác cát trái phép, nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi khai thác cát trái phép, nên cần xử phạt nghiêm minh. Tuy nhiên cấp sơ thẩm chưa áp dụng điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS do bị cáo bị điếc là người có khuyết tật nặng, nên đề nghị HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo, nhưng không cho bị cáo được hưởng án treo vì sẽ mất đi tính răn đe trong tình hình khai thác cát trái phép như hiện nay.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đồng ý với việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh, tuy nhiên nhận định bị cáo vì lợi nhuận để thực hiện việc khai thác cát là không đúng mà chỉ là kẻ mưu sinh mà thôi. Nhân thân bị cáo không xấu vì bản chất là người lao động, chính vì bị xử phạt hành chính nên mới cấu thành tội danh pháp luật quy định và hậu quả xảy ra không lớn nhưng chưa được cấp sơ thẩm áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. Mặt khác gia đình bị cáo hết sức bần hàn, 5 con còn nhỏ, vợ bị bệnh, bản thân bị điếc và gia đình còn nợ tiền ngân hàng chưa trả, do đó đề nghị HĐXX xem xét chiều cố áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên, chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở xác định: ngày 23/3/2019, Võ Văn L bị Phòng Cảnh sát môi trường - Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử phạt hành chính số 28818/QĐ-XPVPHC với mức phạt 4.000.000 đồng về hành vi khai thác cát trái phép trên sông. Tối ngày 01/7/2019, Võ Văn L cùng với Phan

Văn Q tiếp tục dùng thuyền máy, gắn thiết bị hút cát đến khu vực sông B, thuộc địa phận thôn TL, phường H2, thị xã H3 tiến hành khai thác trái phép cát dưới lòng sông B, khi đang vận chuyển 09m³ cát vừa khai thác trái phép được thì bị cơ quan chức năng bắt quả tang.

Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết tội Võ Văn L “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo Điều 227 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của Võ Văn L, thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý tài nguyên, khoáng sản của Nhà nước, không những làm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, gây tình trạng xói mòn, sạt lở bờ sông, thu hẹp đất liền, thay đổi dòng chảy tự nhiên mà còn ảnh hưởng đến các công trình ven sông, ven đê, tác động xấu đến môi trường. Đồng thời gây nguy hiểm cho tính mạng, tài sản của người dân sinh sống ở khu vực xung quanh và các phương tiện giao thông đường thủy, cũng như gây mất an ninh, trật tự và bức xúc trong dư luận xã hội. Do vậy, luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng gây thiệt hại không lớn là không có căn cứ chấp nhận, nên cần phải xử phạt nghiêm minh nhằm tăng tính răn đe, hạn chế tình trạng khai thác cát trái phép diễn ra tràn lan trong thời gian vừa qua. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ, tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự là tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

Mặc dù Võ Văn L phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ; mặt khác, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi tương tự, do đó bị cáo kháng cáo xin được giảm hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Võ Văn L là không có căn cứ để chấp nhận. Những vấn đề luật sư bào chữa cho bị cáo về việc gia đình bị cáo rất khó khăn sẽ được xem xét tại giai đoạn thi hành án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết người phạm tội là người khuyết tật nặng cũng không có căn cứ, bởi lẽ chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nên không được chấp nhận.

[3]. Bị cáo Võ Văn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn L 09 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Bị cáo Võ Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn